

Bộ câu hỏi và đáp án môn kiến thức chung dành cho viên chức mới nhất

**Câu 1: Anh (chị) hãy nêu khái quát về vị trí địa lý; diện tích; dân số; số đơn vị hành chính của tỉnh...?**

*Đáp án*

1. Về vị trí địa lý
2. Diện tích, dân số
3. Về các đơn vị hành chính

Ở câu này dựa vào mỗi tỉnh bạn đang làm việc, bạn nêu những đặc điểm của câu hỏi nha.

**Câu 2. Anh chị hãy trình bày khái niệm nền hành chính; các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước.**

*Đáp án*

1. Khái niệm: Nền hành chính nhà nước (HCNN) là khái niệm để chủ sự tổng hợp của bốn yếu tố: Thể chế hành chính; Tổ chức bộ máy hành chính; Công chức, công vụ và Tài chính công.  
Giữa các yếu tố có mối quan hệ quy định, tác động ảnh hưởng chi phối lẫn nhau, đóng vai trò không thể thiếu đảm bảo cho hoạt động của nền HCNN.
2. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước gồm:
  - Thứ nhất: Thể chế hành chính là một hệ thống gồm luật, các văn bản pháp quy dưới luật, tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan HCNN hoạt động, quản lý nhà nước một cách hiệu quả
  - Thứ hai: Bộ máy HCNN là một tập hợp các cơ quan HCNN liên kết với nhau thành một hệ thống thống nhất, được sắp xếp theo cấp và theo phân hệ trong một trật tự, có mối quan hệ qua lại, ràng buộc chặt chẽ với nhau, chịu sự chỉ đạo, điều hành chung từ một trung tâm là Chính phủ.
  - Thứ ba: Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính là những người có thẩm quyền lãnh đạo, quản lý, điều hành nền hành chính và thực thi các công vụ trong nền HCNN. Đây là chủ thể mang quyền lực nhà nước, trực tiếp thực thi các thẩm quyền hành pháp nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan HCNN để quản lý xã hội.
  - Thứ tư: Tài chính công là tổng thể các hoạt động thu, chi bằng tiền do Nhà nước tiến hành, nó phản ánh các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công nhằm phục vụ thực hiện các chức năng của Nhà

nước  
và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích của toàn xã hội./.

**Câu 3: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có vị trí, vai trò như thế nào trong hệ thống chính trị?**

*Đáp án*

1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.
2. Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.  
Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương
3. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tổ chức trung tâm thực hiện quyền lực chính trị, là trụ cột của hệ thống chính trị, là bộ máy tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, thực hiện chức năng đối nội và đối ngoại./.

**Câu 4: Theo anh (chị) cần phải làm gì để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước?**

*Đáp án*

Để tiếp tục đẩy mạnh CCHC, thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tăng cường tuyên truyền Nghị quyết 30c của Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đặt ra cho công tác CCHC và các văn bản của Trung ương, của tỉnh

về

CCHC; làm cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và công chức các cấp nhận rõ CCHC là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết phải thực hiện; làm cho người dân và doanh nghiệp

biết được quyền lợi của mình để giám sát việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan và CBCC.

Kiên toàn tổ chức các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh giảm đầu mối, giảm sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, đảm bảo bộ máy đồng bộ, tinh gọn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, giảm khâu trung gian, không tăng đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Hoàn thành việc xây dựng đề án xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp của tỉnh; bố trí đội ngũ CBCCVC phù hợp với trình độ, năng lực công tác và vị trí việc làm.
3. Các cơ quan, địa phương nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, nhất là trong giải quyết các thủ tục hành chính. Tích cực rà soát để sửa đổi, bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.
4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai bộ phận một cửa hiện đại liên thông ở cấp huyện.
5. Phát huy dân chủ, tăng cường công khai minh bạch trong mọi mặt hoạt động của các cơ quan nhà nước./.

**Câu 5: Anh chị hãy cho biết theo Luật Viên chức thì Viên chức là gì và Viên chức quản lý là gì?**

*Đáp án:*

- Viên chức: Là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.
- Viên chức quản lý: Là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc

trong đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không phải là công chức và được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý./.

### **Câu 6. Anh chị hiểu thế nào là nền công vụ?**

*Đáp án*

Nền công vụ là một hệ thống, chứa đựng bên trong nó công vụ và các cơ sở, điều kiện để công vụ được tiến hành. Nền công vụ gồm:

- Hệ thống pháp luật quy định các hoạt động của các cơ quan thực thi công vụ (cơ quan thực thi quyền hành pháp). Hệ thống này bao gồm Hiến pháp, các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác do các cơ quan quyền lực nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Hệ thống văn bản pháp quy quy định cách thức tiến hành công vụ (thủ tục, quy tắc, quy chế, điều kiện) do Chính phủ hoặc cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành.
- Đội ngũ công chức – hạt nhân của nền công vụ – chủ thể tiến hành các công vụ cụ thể
- Công sở – nơi tổ chức tiến hành các công vụ. Công sở cần phải bảo đảm các điều kiện cần thiết để nhân dân được tiếp cận với công vụ thuận tiện. /.

### **Câu 7: Anh (chị) hiểu thế nào là công vụ?**

*Đáp án*

- Công vụ là một loại lao động xã hội, là công việc nhà nước (hoạt động nhà nước) mang tính tổ chức, quyền lực – pháp lý được thực thi bởi đội ngũ công chức hoặc những người khác khi được nhà nước trao quyền nhằm bảo đảm thực hiện các chức năng của nhà nước trong quá trình quản lý các mặt hoạt động của đời sống xã hội và mang tính phục vụ xã hội, phục vụ công dân. Công vụ trong hành chính nhà nước là một bộ phận của công vụ nói chung.
- Công vụ là hoạt động mang tính quyền lực công, tính pháp lý của tất cả các công chức (người làm công cho Nhà nước) nhằm bảo đảm cho xã hội vận hành có điều hoà, điều chỉnh.
- Hoạt động công vụ của công chức là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

**Câu 8: Anh (chị) hãy cho biết nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp?**

*Đáp án:*

1. Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng.
2. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
3. Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền vụ.
4. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.
5. Khi phục vụ nhân dân, viên chức phải tuân thủ các quy định sau:
  - a) Có thái độ lịch sự, tôn trọng nhân dân;
  - b) Có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn;
  - c) Không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân;
  - d) Chấp hành các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
6. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật./.

**Câu 9: Anh (chị) hãy trình bày tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ?**

*Đáp án*

1. Bộ máy HCNN là một tập hợp các cơ quan HCNN liên kết với nhau thành một hệ thống thống nhất, được sắp xếp theo cấp và theo phân hệ trong một trật tự, có mối quan hệ qua lại, ràng buộc chặt chẽ với nhau, chịu sự chỉ đạo, điều hành chung từ một trung tâm là Chính phủ.
2. Bộ máy HCNN ta được tổ chức theo cấp và phân hệ. Theo Hiến pháp 1992 gồm bộ máy HCNN Trung ương và bộ máy HCNN địa phương.
3. Bộ máy HCNN TW là Chính Phủ. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm có Bộ và cơ quan ngang Bộ.
4. Bộ máy HCNN địa phương là hệ thống UBND các cấp, gồm 03 cấp:
  - + Cấp tỉnh: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW. Cơ cấu tổ chức bao gồm các sở, ban ngành cấp tỉnh.
  - + Cấp huyện: UBND huyện, quận, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Cơ cấu tổ chức bao gồm các phòng, ban cấp huyện.
  - + Cấp xã: UBND xã, phường, thị trấn
5. Bộ máy HCNN thực thi quyền hành pháp, là cầu nối trực tiếp nhất đưa đường lối, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Hệ thống cơ quan HCNN được phân cấp, phân hệ đảm bảo tính tập trung, bao quát, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả

hoạt động quản lý. Bộ máy HCNN ở trung ương đưa ra các văn bản pháp quy, Chính phủ thực hiện chức năng quản lý, điều hành chung; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước. Bộ máy HCNN ở địa phương có trách nhiệm quản lý về mặt nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực, các mặt hoạt động ở địa phương./.

**Câu 10: Anh (chị) hãy trình bày quan điểm của Đảng về cải cách hành chính Nhà nước.**

*Đáp án*

- Quan điểm của Đảng về cải cách hành chính Nhà nước.
- Nghị quyết Trung ương 5 khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đã xác định trong cải cách hành chính phải quán triệt 3 quan điểm cụ thể, trực tiếp chỉ đạo nội dung cải cách nền hành chính nhà nước dưới đây.
  1. Một là, về nguyên tắc, cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở các nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.
  2. Hai là, về nội dung, tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy nhà nước; thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân.
  3. Ba là, về mục tiêu, phương thức tiến hành, các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước./.

**Câu 11: Anh (chị) hãy nêu những việc viên chức không được làm?**

*Đáp án:*

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác công việc hoặc nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc; tham gia đình công.
2. Sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của nhân dân trái với quy định của pháp luật.
3. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.
4. Lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội.

5. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp.
6. Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

**Câu 12: Theo anh (chị) để tích cực thực hành tiết kiệm, phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí trong tình hình hiện nay cần phải làm gì?**

*Đáp án*

1. Mọi cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ trung ương đến cơ sở và từng đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh CCHC phục vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.
3. Nghiên cứu phân cấp, quy định rõ chức năng cho các ngành, các cấp trong phòng, chống tham nhũng. Chú trọng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp Nhà nước. Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách Nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ.
4. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định
5. Cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, công chức để góp phần phòng, chống tham nhũng. Hoàn thiện các quy định trách nhiệm của người đứng đầu khi để cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra tham nhũng, lãng phí
6. Xử lý đúng pháp luật, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Xây dựng chế tài xử lý những tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí lớn tài sản của Nhà nước và nhân dân
7. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời kỷ luật nghiêm những người bao che,

cố

tình ngăn cản việc chống tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để vu khống, làm hại người khác, gây mất đoàn kết nội bộ. Tôn vinh những tấm gương liêm chính.

8. Coi trọng và nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cô vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng./.

### **Câu 13: Anh (chị) hãy trình bày nội dung của hệ thống văn bản quản lý Nhà nước?**

*Đáp án*

1. Khái niệm: Văn bản quản lý nhà nước là những quyết định và thông tin quản lý thành văn do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức nhất định và được nhà nước bảo đảm thi hành bằng những biện pháp khác nhau, nhằm điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ quản lý nhà nước hoặc giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức và công dân.
2. Hệ thống văn bản quản lý nhà nước: Hệ thống văn bản quản lý nhà nước theo hiệu lực pháp lý và loại hình quản lý chuyên môn bao gồm:
  - 2.1. Văn bản quy phạm pháp luật: Văn bản QPPL là văn bản do cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục luật định, trong đó có quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được nhà nước bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội.  
Văn bản quy phạm pháp luật là một hệ thống bao gồm: Văn bản luật và văn bản dưới luật:
  - 2.2. Văn bản hành chính: Văn bản hành chính được ban hành để giải quyết các vụ việc cụ thể liên quan đến quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; để chuyển đạt thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.  
Văn bản hành chính bao gồm: Văn bản hành chính cá biệt và văn bản hành chính thông thường.
  - 2.3. Văn bản chuyên môn, kỹ thuật: Văn bản chuyên môn, kỹ thuật là hệ thống văn bản đặc thù thuộc thẩm quyền ban hành của một số cơ quan nhà nước nhất định theo quy định của pháp luật.  
Hình thức văn bản chuyên ngành do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan quản lý ngành quy định sau khi thoả thuận thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ.  
– Văn bản chuyên môn: trong các lĩnh vực như tài chính, y tế, giáo dục, ngoại giao, quốc phòng, ...



– Văn bản kỹ thuật: trong các lĩnh vực như xây dựng, kiến trúc, trắc địa, bản đồ, khí tượng, thủy văn ...

**Câu 14: Anh (chị) hãy trình bày hiệu lực đối với văn bản quản lý nhà nước?**

*Đáp án*

1. Hiệu lực đối với văn bản quy phạm pháp luật

- Thời điểm có hiệu lực của văn bản QPPL được quy định trong văn bản nhưng không sớm hơn 45 ngày, kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành. Văn bản QPPL không đăng Công báo thì không có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.
- Chỉ trong những trường hợp thật cần thiết, văn bản QPPL mới được quy định hiệu lực trở về trước
- Văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước TW có hiệu lực trong phạm vi cả nước và được áp dụng đối với mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp văn bản có quy định khác hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.
- Văn bản QPPL của HĐND và UBND cấp tỉnh có hiệu lực sau 10 ngày (và phải được đăng trên báo cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày), kể từ ngày HĐND thông qua hoặc Chủ tịch UBND ký ban hành, trừ trường hợp văn bản quy định ngày có hiệu lực muộn hơn.
- Văn bản QPPL của HĐND và UBND cấp huyện có hiệu lực sau 07 ngày (và phải được niêm yết chậm nhất là 03 ngày), kể từ ngày HĐND thông qua hoặc Chủ tịch UBND ký ban hành, trừ trường hợp văn bản quy định ngày có hiệu lực muộn hơn.
- VB QPPL của HĐND và UBND cấp xã có hiệu lực sau 05 ngày (và phải được niêm yết chậm nhất là 02 ngày), kể từ ngày HĐND thông qua hoặc Chủ tịch UBND ký ban hành, trừ trường hợp văn bản quy định ngày có hiệu lực muộn hơn.
- Không quy định hiệu lực trở về trước đối với văn bản QPPL của HĐND, UBND.
- Văn bản QPPL của HĐND, UBND của đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó

2. Hiệu lực đối với các văn bản hành chính khác: Các văn bản hành chính khác có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

**Câu 15: Anh (chị) hãy nêu các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức và các nguyên tắc quản lý viên chức?**

*Đáp án:*

\* Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức

1. Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

2. Tận tụy phục vụ nhân dân.
3. Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử.
4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và của nhân dân.

\* Các nguyên tắc quản lý viên chức?

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
2. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.
4. Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức.

**Câu 16: Anh/chị hãy trình bày những nội dung quản lý viên chức?**

*Đáp án:*

- a. Nội dung quản lý viên chức bao gồm:
- b. Xây dựng vị trí việc làm;
- c. Tuyển dụng viên chức;
- d. Ký hợp đồng làm việc;
- e. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp;
- f. Thay đổi vị trí việc làm, biệt phái, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc;
- g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý; sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức theo nhu cầu công việc;
- h. Thực hiện việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức;
- i. Thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức;
- j. Lập, quản lý hồ sơ viên chức; thực hiện chế độ báo cáo về quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý.

**Câu 17: Anh (chị) hãy trình bày tính nhân dân của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

*Đáp án*

Tính nhân dân của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện ở các đặc trưng sau:

1. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực Nhà nước: Nhân dân với tư cách là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước thực hiện quyền lực nhà nước với nhiều hình thức khác nhau. Hình thức cơ bản nhất là nhân dân thông qua bầu cử lập ra các cơ quan đại diện quyền lực của mình; tham gia góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật của nhà nước, tham gia biểu quyết khi nhà nước trưng cầu ý dân; kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, công chức nhà nước.
2. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của tất cả các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, là biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết dân tộc: Tính dân tộc của Nhà nước Việt Nam vừa là bản chất, vừa là truyền thống, vừa là nguồn gốc sức mạnh của Nhà nước. Ngày nay, tính dân tộc ấy lại được tăng cường và nâng cao nhờ khả năng kết hợp giữa tính giai cấp, tính nhân dân, tính dân tộc và tính thời đại.
3. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân: Công dân có quyền tự do dân chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời làm tròn nghĩa vụ trước Nhà nước. Pháp luật bảo đảm thực hiện trách nhiệm hai chiều giữa Nhà nước và công dân; quyền của công dân là nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước, nghĩa vụ của công dân là quyền của Nhà nước.
4. Tính chất dân chủ rộng rãi của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dân chủ hóa đời sống Nhà nước và xã hội không chỉ là nhu cầu bức thiết của thời đại, mà còn là một đòi hỏi có tính nguyên tắc, nảy sinh từ bản chất dân chủ của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực chất của dân chủ XHCN là thu hút những người lao động tham gia một cách bình đẳng và ngày càng rộng rãi vào quản lý công việc của Nhà nước và của xã hội./.

**Câu 18. Thế nào là văn bản quy phạm pháp luật? Văn bản quy phạm pháp luật gồm hệ thống các văn bản nào?**

*Đáp án*

1. Văn bản quy phạm pháp luật  
Văn bản QPPL là văn bản do cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục luật định, trong đó có quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được nhà nước bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

2. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật.
  - Văn bản luật gồm: Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, quyết định Chủ tịch nước;
  - Văn bản dưới luật gồm:
    - + Nghị định của Chính phủ;
    - + Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
    - + Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
    - + Thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
    - + Thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;
    - + Quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước;
    - + Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị – xã hội;
    - + Thông tư liên tịch giữa Chánh án TANDTC với Viện trưởng VKSNDTC; giữa các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
    - + Nghị quyết của Hội đồng nhân dân;
    - + Quyết định, Chỉ thị Ủy ban nhân dân./.

**Câu 19. Khái niệm thể thức văn bản quản lý nhà nước? Nêu các yếu tố thể thức văn bản QPPL và văn bản hành chính?**

*Đáp án:*

1. Khái niệm thể thức văn bản quản lý nhà nước  
 Thể thức văn bản quản lý nhà nước là toàn bộ các bộ phận cấu thành văn bản do nhà nước quy định. Bao gồm những thành phần chung áp dụng đối với các loại văn bản và các thành phần bổ sung trong những trường hợp cụ thể hoặc đối với một số loại văn bản nhất định.
2. Các yếu tố thể thức văn bản QPPL và văn bản hành chính. Các yếu tố thể thức văn bản quản lý nhà nước cụ thể được quy định tại Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 và Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ, cụ thể tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNVVPCP và Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011.
  - \* Các yếu tố thể thức gồm:
    - Quốc hiệu;
    - Tên cơ quan ban hành văn bản;
    - Số và ký hiệu văn bản;
    - Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản;
    - Tên loại và trích yếu nội dung văn bản;
    - Nội dung văn bản;
    - Thẩm quyền ký và dấu của cơ quan tổ chức;
    - Nơi nhận văn bản.

Ngoài các yếu tố thể thức trên còn có các yếu tố có thể có như:

- Các yếu tố chỉ dẫn phạm vi lưu hành;
- Địa chỉ cơ quan, tổ chức, email, số điện thoại, số Fax, Website...(đối với CV)
- Dấu mức độ khẩn, mật;
- Tên viết tắt người đánh máy và số lượng bản phát hành./.

**Câu số 20: Anh chị hãy cho biết quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp?**

*Đáp án:*

Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp gồm:

1. Được pháp luật bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp.
2. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Được bảo đảm trang bị, thiết bị và các điều kiện làm việc.
4. Được cung cấp thông tin liên quan đến công việc hoặc nhiệm vụ được giao.
5. Được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.
6. Được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật.
7. Được hưởng các quyền khác về hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật./.